

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: ~~302~~ /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 10 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình 135,
Quý III năm 2019 trên địa bàn huyện Kbang

Thực hiện công văn số 612/BDT-CSKH ngày 24/8/2020 của Ban Dân tộc tỉnh – Về việc Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình 135, quý III năm 2020; UBND huyện Kbang báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

1. Đặc điểm về Chương trình 135 của huyện.

Kbang là huyện miền núi vùng sâu, vùng xa, cách trung tâm tỉnh Gia Lai (thành phố Pleiku) khoảng 120km, phía Đông giáp huyện Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định và huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp huyện Mang Yang, Đăk Đoa; phía Bắc giáp huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; phía Nam giáp Thị xã An Khê. Huyện có tổng diện tích tự nhiên 184.092,54 ha, trong đó: diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 46.222,46 ha; đất lâm nghiệp: 128.466,97 ha; đất phi nông nghiệp: 6.256,23 ha; đất chưa sử dụng: 3.146,88 ha.

Huyện có 13 xã và 01 thị trấn, trong đó: có 07 xã đặc biệt khó khăn, 28 làng đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II. Tổng dân số huyện là 17.191 hộ với 68.988 khẩu. Hộ nghèo 2.057 hộ chiếm tỷ lệ 11,85% trong đó hộ đồng bào DTTS nghèo 1.855 hộ chiếm 90,17% tổng số hộ nghèo toàn huyện và hộ cận nghèo 2.841 hộ chiếm tỷ lệ 16,52 % trong đó hộ đồng bào DTTS cận nghèo 2.216 hộ chiếm 78 % tổng số hộ cận nghèo huyện. Toàn huyện có 21 thành phần dân tộc, bao gồm: dân tộc Kinh 9.090 hộ, 35.473 khẩu chiếm 52,88% dân số toàn huyện; dân tộc Bahnar là dân tộc bản địa sinh sống từ lâu 6.734 hộ, 28.109 khẩu chiếm 39,17% dân số toàn huyện, còn lại các dân tộc thiểu số khác: Jrai, Tày, Thái, Nùng, Mường, Dao, Hoa, Xê Đăng, H'Mông, Sán Chay, Ê Đê, Hrê, Sán Dìu, Giẻ Triêng, Thổ, Co (mạ), Cơ Ho, Khơ Me, Pà Thẻn có 1.367 hộ, 5.406 khẩu chiếm 7,95 % dân số toàn huyện.

1.1. Thuận lợi:

Chương trình 135 của Chính phủ là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện thông qua việc hiến đất hoặc đóng góp trực tiếp bằng tiền mặt vào các công trình xây dựng, các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, do đó quá trình thực hiện dự án diễn ra thuận lợi.

Huyện uỷ và HĐND huyện đã xây dựng và ban hành nhiều Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, đặc biệt là đối với các xã khu vực III vùng đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban phối hợp với UBMTTQ và các Đoàn thể của huyện triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, trong đó có tổ chức thực hiện Chương trình 135 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; góp phần đảm bảo quốc

phòng - an ninh trên địa bàn huyện. Thực hiện chương trình 135 huyện đã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành và sự hướng dẫn trực tiếp về chuyên môn của Ban Dân tộc tỉnh. Sự phối kết hợp chặt chẽ của các cơ quan chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn.

Năm 2020, Chương trình 135 trên địa bàn huyện được triển khai đầy đủ, kịp thời và đúng tiến độ giúp đồng bào dân tộc thiểu số từng bước nâng cao đời sống như: kinh tế có bước phát triển tốt hơn trước, bộ mặt xã hội khởi sắc, đời sống nhân dân vùng dân tộc thiểu số được nâng cao, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt được đầu tư ngày càng hoàn thiện, đã góp phần ổn định sản xuất và cải thiện cuộc sống cho người đồng bào DTTS, góp phần thực hiện Chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Bộ mặt nông thôn và đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đặc biệt là trong đồng bào dân tộc thiểu số đã được nâng lên một bước rõ rệt.

1.2. Khó khăn:

Là một huyện khó khăn, nền kinh tế có xuất phát điểm thấp, trình độ dân trí chưa cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trình độ canh tác, sản xuất, tập quán sinh hoạt hàng ngày còn lạc hậu. Quá trình đầu tư các công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135 cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số nguồn vốn còn thấp; trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng và bảo quản các công trình của một số xã chưa cao, còn có một số hộ nặng tính ỉ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, dẫn đến công tác xóa đói giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa thật sự bền vững. Trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ của một số xã, thị trấn còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm về thực hiện chương trình, dự án, chương trình 135, do đó gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Công tác chỉ đạo thực hiện.

Để thực hiện hiệu quả các dự án thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia nói chung và Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia huyện, đồng thời ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020. Trong đó, phân công phòng Dân tộc huyện là cơ quan tham mưu giúp Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình 135.

Hàng năm ngay sau khi UBND tỉnh có Quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 135, căn cứ các quy định, chính sách của Chương trình 135, UBND huyện đã thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị triển khai thực hiện. Chỉ đạo phòng Dân tộc phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện theo quy định, cụ thể:

- *Đối với vốn đầu tư cơ sở hạ tầng:*

+ Nhằm tăng cường tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của chính quyền của các xã, thị trấn. Đặc biệt phát huy tính dân chủ nâng cao tính chủ động, tự chủ, phù hợp với nhu cầu, điều kiện của các địa phương trong việc sử dụng nguồn kinh phí chương trình 135. UBND huyện nhất quán quan điểm, chủ trương giao cho UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư chương trình 135. Bên cạnh đó, chỉ đạo, thành lập tổ công tác kiểm tra tình hình thực hiện các công trình xây dựng cơ bản chương trình 135 và chương trình giảm nghèo.

- *Đối với vốn hỗ trợ phát triển sản xuất:*

UBND huyện giao UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư thực hiện Dự án, theo đó các xã tổ chức bình xét công khai đối tượng được thu hưởng, đăng ký nhu cầu hỗ trợ, lập hồ sơ Dự án chuyển Hội đồng đánh giá thẩm định huyện thẩm định trình UBND huyện phê duyệt. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức nghiệm thu, giám sát việc cung ứng, hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, đầy đủ cho các hộ dân đưa vào phát triển sản xuất.

- *Đối với vốn tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở*

Trên cơ sở nguồn kinh phí được giao để thực hiện công tác này, UBND huyện giao Phòng dân tộc huyện làm chủ đầu tư, phối hợp với các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch trình UBND huyện phê duyệt để tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng tại các xã ĐBK, các làng ĐBK trên địa bàn huyện.

II. ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ, CHẤT LƯỢNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2020.

1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất.

Tổng kế hoạch vốn giao là **3.237,0 trđ** (*Ngân sách TW 2.943,0 trđ, Ngân sách địa phương 294 trđ*). Tổng kinh phí thực hiện là **4.783.751,1 tr.đồng** (*Ngân sách Trung ương là 2.943 trđ; Ngân sách địa phương 294 trđ; Nhân dân đóng góp 1.546.751,1trđ*). Theo đó, UBND huyện giao UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư thực hiện Dự án, tổ chức bình xét công khai đối tượng được thu hưởng, đăng ký nhu cầu hỗ trợ, lập hồ sơ Dự án chuyển Hội đồng đánh giá thẩm định huyện thẩm định trình UBND huyện phê duyệt. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức nghiệm thu, giám sát việc cung ứng, hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, đầy đủ cho các hộ dân đưa vào phát triển sản xuất.

Kết quả, UBND huyện phê duyệt 14 dự án thuộc nguồn vốn CT 135 năm 2020 (*Trong đó; có 06 dự án về phát triển cây trồng, 08 dự án về chăn nuôi*). Đến thời điểm 31/8/2020, phần lớn các xã đã triển khai thực hiện các khối lượng của Dự án như tiến hành mua giống vật nuôi, cây trồng và phân bón các loại.. và thực hiện giải ngân được **178,2 trđ** (*Ngân sách Trung ương là 150 trđ; Ngân sách địa phương 6,2 trđ; Nhân dân đóng góp 22 trđ*). Ước thực hiện đến 31/12/2020 các xã, thị trấn giải ngân đạt 100% kế hoạch giao.

* **Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu Dự án:** Việc xây dựng các mô hình hỗ trợ sản xuất, chăn nuôi đã giúp cho các hộ nghèo có điều kiện để phát triển sản để từng bước tăng thu nhập, giảm nghèo.

2. Hợp phần hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng.

a. Vốn đầu tư xây dựng:

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2020 cho hợp phần xây dựng cơ sở hạ tầng là **10.925tr đồng** (*Trong đó: Ngân sách TW 10.185 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 719 triệu đồng; nhân dân góp 22 triệu đồng*) thực hiện 19 công trình đường giao thông, 01 công trình trường học và 01 công trình nhà văn hóa. Đến thời điểm (31/8/2020), UBND các xã, thị trấn thực hiện hoàn thành 10/19 công trình, giải ngân **7.612 triệu đồng** đạt **69,81%** so với kế hoạch. Ước thực hiện đến 31/12/2020 các xã, thị trấn giải ngân đạt 100% kế hoạch.

*** Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu Dự án:** Các hạng mục công trình đầu tư theo đúng nhu cầu, nguyện vọng của người dân; ưu tiên đầu tư các công trình có tác động trực tiếp đến phát triển sản xuất, phục vụ đời sống như: đường giao thông, nhà văn hóa... góp phần phục vụ nhu cầu sinh hoạt, phát triển sản xuất cho người dân. Trong quá trình thi công có sự tham gia giám sát của người dân thông qua Ban Giám sát xã; công trình thi công đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt, đảm bảo chất lượng nên khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng tốt và mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu.

b. Vốn duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư:

Kế hoạch vốn giao là **942 triệu đồng** (Ngân sách TW hỗ trợ 856 triệu đồng, Ngân sách tỉnh hỗ trợ 86 triệu đồng) cho 07 xã (Sơn Lang, Sơ Pai, Lơ Ku, Tơ Tung, Kông Bờ La, Kông Long Khong và Thị trấn Kbang) làm chủ đầu tư thực hiện sửa chữa, duy tu công trình đường giao thông. Hiện nay, các xã, thị trấn đang tiến hành giải ngân và triển khai thực hiện các công trình. Dự kiến đến tháng 12/2020 sẽ thành duy tu, bảo dưỡng 7/7 công trình và hoàn tất các thủ tục và thanh quyết toán theo quy định.

*** Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu Dự án:** Các hạng mục công trình duy tu, bảo dưỡng được ưu tiên bảo dưỡng các công trình có tính ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống của người dân. Kịp thời khắc phục sửa chữa những hư hỏng của những công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư trên địa bàn nhằm tăng cường sự bền vững và sử dụng lâu dài công trình, đáp ứng nhu cầu của người dân.

3. Dự án Nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở.

- Tổng vốn kế hoạch được giao năm 2020 là **600 triệu đồng**; UBND huyện giao phòng Dân tộc huyện làm chủ đầu tư, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết trình UBND huyện phê duyệt để tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, cộng đồng Chương trình 135 tại các làng, xã ĐBKK trên địa bàn 11 xã, thị trấn với 15 lớp 881 học viên (**213 cán bộ thôn và 668 người dân**); Tính đến 31/8/2020 phòng Dân tộc huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn xong 09/15 lớp 521 học viên (**98 cán bộ thôn và 423 người dân**) tại 07/11 xã, thị trấn với kinh phí đã thực hiện là **422.831,200 đồng**, đạt **70,47%** so với kế hoạch. Dự kiến đến đầu tháng 10 năm 2020 tổ chức tập huấn xong 15/15 lớp, tiến hành giải ngân và quyết toán theo quy định, đạt 100% kế hoạch đề ra.

- **Đánh giá tình hình thực hiện Tiểu Dự án:** Nội dung tập huấn tập trung vào các chuyên đề trong Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở và cộng đồng thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 371/QĐ-BDT ngày 31/07/2017 của Ban Dân tộc tỉnh Gia lai, kết hợp với các buổi thực hành, đã giúp cộng đồng dân cư và cán bộ cơ sở nắm bắt được các kiến thức cần thiết, bổ ích về chăn nuôi, trồng trọt và chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là cơ sở để cán bộ cơ sở và cộng đồng biết vận dụng các kiến thức được tập huấn như kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt để áp dụng vào sản xuất thực tiễn tại địa phương, đồng thời, từng bước phát triển kinh tế gia đình góp phần xóa đói, giảm nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

(Có các biểu tổng hợp 1,2,3 kèm theo)

4. Đánh giá về kết quả lồng ghép, huy động nguồn lực nhằm thực hiện đồng bộ các nội dung của Chương trình 135:

Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đã cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống người dân; góp phần tăng thêm cơ sở vật chất thiết yếu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Góp phần ổn định an ninh chính trị, an toàn xã hội trong xã, đặc biệt là trong cộng đồng ĐBDTTS.

Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được nhân dân hưởng ứng, đồng tình ủng hộ. Việc tổ chức các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, tập huấn kỹ thuật giúp người dân có thêm kiến thức ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất, chăn nuôi góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

5. Vướng mắc, khó khăn về cơ chế quản lý, phương thức chỉ đạo điều hành:

- Trong công tác triển khai thực hiện Chương trình 135, một số xã còn lúng túng, chưa thật sự nhiệt tình, sâu sát trong công việc; một số xã năng lực làm chủ đầu tư còn hạn chế.

- Việc đầu tư các công trình hạ tầng thuộc CT 135 cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số nguồn vốn hạn chế nên khó khăn trong việc lựa chọn các danh mục đầu tư cho phù hợp.

- Ban Giám sát đầu tư cộng đồng của hầu hết các xã trình độ, năng lực còn hạn chế, vì vậy chưa phát huy được hết chức năng, quyền hạn của mình trong việc giám sát các công trình, dự án thuộc Chương trình 135; Thành viên Ban Giám sát xã là kiêm nhiệm, kinh phí hỗ trợ cho Ban giám sát xã còn hạn chế, vì vậy một số thành viên chưa tích cực dành nhiều thời gian cho công tác giám sát.

- Tâm lý trông chờ, ỷ lại, dựa dẫm vào các Chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong một bộ phận không nhỏ của đồng bào DTTS trong huyện còn khá phổ biến. Việc huy động đóng góp công sức của nhân dân trong việc tham gia xây dựng các công trình, dự án thuộc Chương trình 135 còn bị hạn chế, nhiều xã chưa thực hiện được.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG; DUY TU, BẢO DƯỠNG VÀ HỖ TRỢ PTSX TỪ NGUỒN VỐN CT 135 THUỘC CT MTQGNBV NĂM 2021.

1. Đối với kế hoạch vốn các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng CT 135 năm 2021

Tổng kế hoạch nhu cầu vốn 12.900 triệu đồng thực hiện khoảng 25 công trình, thuộc 07 xã ĐBK và 11 làng ĐBK thuộc các xã vùng II.

2. Đối với kế hoạch vốn các công trình duy tu, bảo dưỡng sau đầu tư CT 135 năm 2021.

Tổng kế hoạch nhu cầu vốn 950 triệu đồng, thực hiện duy tu, bảo dưỡng khoảng 07 công trình trên địa bàn 07 xã, thị trấn.

3. Đối với kế hoạch vốn thực hiện tiểu Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất CT 135 năm 2021.

Tổng kế hoạch nhu cầu vốn là 3.358 triệu đồng, thực hiện các dự án chăn nuôi, trồng trọt trên địa bàn 7 xã ĐBK và 15 làng ĐBK thuộc các xã vùng II.

4. Đối với Kế hoạch vốn thực hiện tiêu Dự án nâng cao năng lực CT 135 năm 2021.

Tổng kế hoạch nhu cầu vốn là 600 triệu, dự kiến tổ chức 15 lớp tập huấn cho khoảng 800 học viên (200 cán bộ thôn và 600 người dân) tại các làng, xã ĐBKK trên địa bàn các xã, thị trấn.

(Có các biểu tổng hợp 4,5,6 kèm theo)

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

Nhằm phát huy những kết quả đạt được và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình 135 theo đúng kế hoạch; UBND huyện có một số ý kiến, kiến nghị với cấp trên cụ thể như sau:

Hiện nay một số xã trên địa bàn huyện cơ bản đã đủ cơ sở hạ tầng, do đó, đề nghị UBND tỉnh giao cho UBND huyện phân bổ kinh phí theo yêu cầu thực tế của từng đơn vị theo hướng tập trung nguồn vốn cho hỗ trợ phát triển sản xuất.

Trên đây là kết quả tình hình triển khai thực hiện Chương trình 135 quý III năm 2020 trên địa bàn huyện Kbang. UBND huyện báo cáo đề Ban Dân tộc biết, theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT UBND huyện;
- Phòng Tài chính – KH huyện;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Lưu: VT, VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Nguyễn Văn Dũng

(Kèm theo Công văn số: 302/UBND-KT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

[illegible]



THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH 135
QUÝ III, NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 308/BC-UBND ngày 10/9/2020 của UBND huyện)

Biểu số 02

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính (tùy chọn Cây, kg, ...)	Khối lượng		Số hộ hưởng lợi (hộ)	Vốn (Triệu đồng)				Vốn giải ngân (Triệu đồng)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		Tổng vốn	NSTU' (CT 135)	NSDP	Dân góp, vốn khác	Tổng số	Vốn Chương trình 135	
1	2	3	4	5	6	(7=8+9+10)	8,0	9,0	10,0	11,0	12,0	13,0
I	Hỗ trợ giống cây trồng, vật tư, vật nuôi	Kg			1.442	4.783,8	2.943,0	294,0	1.546,8	178,2	165,0	
1	Giống cây trồng, vật tư	Kg			1.259	2.301,8	949,0	219,0	1.133,8	-	-	
a)	Cây trồng				432	851,2	632,2	219,0	-	-	-	
-	Cây lương thực (Lúa nước)	Tấn	4.360	4.360	135	113,4	52,5	60,8	-			
-	Cây ăn quả (Mắc ca)	Cây	10.748	10.748	200	644,9	511,1	133,8	-			
-	Cây trồng khác (Đậu cove lùn)	Kg	2.655	0	97	92,9	68,6	24,3	-			
b)	Vật tư chủ yếu		126.765	85.347	827	688,7	292,9	-	395,8	-	-	
-	Phân bón	Kg	109.304	68.004	432	630,4	259,4	-	371,1			
-	Thuốc BVTV	Kg	252	134	232	20,4	15,1	-	5,3			
-	Vôi bột	Kg	17.209	17.209	163	37,9	18,4	-	19,4			
c)	Hỗ trợ khác					761,9	24,0	-	738,0	-	-	
-	Công lao động					738,0	-	-	738,0			
-	Tập huấn					2,5	2,5	-	-			
-	Quản lý Dự án					15,6	15,6	-	-			
	Dự phòng					5,8	5,8	-	-			

2	Vật nuôi					183	2.482,0	1.994,0	75,0	413,0	178,2	165,0	
a)	Con giống	Con	279	26	183	183	2.305,1	1.948,3	75,0	281,9	156,2	165,0	
-	Bò	con	135	26	135	135	2.056,2	1.703,5	75,0	277,7	156,2	165,0	
-	Dê	con	144	0	48	48	248,9	244,8	-	4,1	-	-	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC CHƯƠNG TRÌNH 135 QUÝ III, NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 10/9/2020 của UBND huyện)

Biểu 03

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Nhu cầu Vốn (tr.đ)			Vốn đã giải ngân năm 2020 (tr.đ)			Vốn chưa thực hiện	Lượt người tham dự (người)		Thời gian tổ chức (số ngày)	Ghi chú
				Tổng vốn	NSTU (CT 135)	NSDP	Tổng vốn	NS TW	NSDP		Cán bộ thôn	Người dân		
1	2	3		4=(5+6)	5	6					8	9	10	11
	TỔNG	lớp												
1	Số lượng hội nghị tập huấn													
	Cộng đồng, cán bộ thôn, làng	lớp	15	600	600	0	422,831	422,831	0	177,168	213	668	60	

KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN TIÊU ĐÚNG AN HỒ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số: 303/BC-UBND ngày 10/9/2020 của UBND huyện)



TT	Tên loại công trình	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa bàn đầu tư		Số lượng công trình	Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Ghi chú
				Số xã	Số thôn			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ:							
I	Công trình khởi công mới			7	11	25	12.900	
II	Duy tu bảo dưỡng công trình			7		7	950	

KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN TIÊU DỤ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 302/BC-UBND ngày 10/9/2020 của UBND huyện)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Số hộ thụ hưởng	Địa bàn đầu tư		Nhu cầu vốn (triệu đồng)	Ghi chú
					Số xã	Số thôn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Cộng							
I	Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư			578	7	15	3.358	
1	Cây trồng	Cây	19.000	400			1.163	
2	Vật nuôi		274	178			2.195	
a	Bò cái sinh sản	Con	130	130			1.950	
b	Dê cái sinh sản	Con	144	48			245,0	

Biểu số 06

KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN TIÊU DỤ AN NÂNG CAO NĂNG LỰC CHƯƠNG TRÌNH 135 NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 502/BC-UBND ngày 10/9/2020 của UBND huyện)



Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Nhu cầu Vốn (tr.đ)			Lượt người tham dự (người)			Thời gian tổ chức (số ngày)	Ghi chú
				Tổng vốn	NSTU' (CT 135)	NSDP	Cán bộ xã	Cán bộ thôn	Người dân		
1	2	3		4=(5+6)	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG										
1	Số lượng hội nghị tập huấn	Số lớp	15	600	600			200	600	60	